

Bản án số: 125/2020/HS-ST
Ngày: 08/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Minh Thảo.
2. Bà Đỗ Thị Hồng Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: ông Vũ Xuân Hữu - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 08/9/2020, tại Hội trường Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 100/2020/TLST-HS ngày 07/7/2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2020/QĐXXST-HS ngày 11/8/2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Q (tên gọi khác: Không có), sinh năm 1986.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xóm Tân Long 3, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh Ph và bà Trần Thị H; có vợ là Nguyễn Thị Lệ Q, sinh năm 1992 (đã ly hôn); vợ chồng có 02 con chung, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện tại ngoại, trước đó bị tạm giữ từ ngày 10/3/2020 đến ngày 13/3/2020, được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

2. Nguyễn Anh Đ (tên gọi khác: Không có), sinh năm 1991.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xóm Cầu Tiến, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Tạ Thị Th, sinh năm 1985, vợ chồng có 02 con chung, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: + Tại Bản án số 19/HSST ngày 30/01/2015, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 15/11/2016, đương nhiên xóa án tích.

+ Tại Bản án số 38/HSST ngày 18/8/2020, Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xử phạt 8 năm 6 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ từ ngày 28/3/2020.

(Bị cáo bị tạm giữ trong vụ án này từ ngày 10/3/2020 đến ngày 13/3/2020). Có mặt.

3. Nguyễn Văn D (tên gọi khác: Không có), sinh năm 1989.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: xóm Tân Long, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ph và bà Nguyễn Thị S; chưa có vợ, con; tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 57/HSST ngày 31/12/2009, Tòa án nhân dân huyện Phổ Yên (nay là thị xã Phổ Yên) tỉnh Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Đã chấp hành xong bản án 01/6/2011.

Bị cáo hiện tại ngoại, trước đó bị tạm giữ từ ngày 10/3/2020 đến ngày 13/3/2020, được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

4. Nguyễn Văn L (tên gọi khác: Không có), sinh năm 1979.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: xóm Tân Long, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh Ph và bà Trần Thị H; có vợ là Đỗ Thị Ngọc Th, sinh năm 1982; vợ chồng có 02 con chung đều sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện tại ngoại, trước đó bị tạm giữ từ ngày 10/3/2020 đến ngày 13/3/2020, được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

5. Nguyễn Ngọc H (tên gọi khác: Không có), sinh năm 1983.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: xóm Cầu Tiên, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Trần Thị X; có vợ là Nguyễn Thị Th, sinh năm 1986; vợ chồng có 02 con chung, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện tại ngoại, trước đó bị tạm giữ từ ngày 10/3/2020 đến ngày 13/3/2020, được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

6. Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Không có), sinh năm 1983.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: xóm Tân Long, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Trương Thị Th; có vợ là Nguyễn Tuyết B, sinh năm 1983; vợ chồng có 02 con chung, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm

2016; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện tại ngoại, trước đó bị tạm giữ từ ngày 10/3/2020 đến ngày 13/3/2020, được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

7. Nguyễn Văn Th (tên gọi khác: Không có), sinh năm 1986.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xóm Tân Long, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị V; có vợ là Lâm Thị Kiều Tr, sinh năm 1991, vợ chồng có 02 con chung, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện tại ngoại, trước đó bị tạm giữ từ ngày 10/3/2020 đến ngày 13/3/2020, được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

* *Người làm chứng*: anh Nguyễn Văn Khoa, sinh năm 1989; trú tại: xóm Tân Long, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Vắng mặt.

* *Người chứng kiến*: anh Bá Văn Giang, sinh năm 1962; trú tại: xóm Tân Long, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 10/3/2020, Nguyễn Anh Đ, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn T có đến nhà Nguyễn Văn Q ở xóm Tân Long, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên ăn cơm, uống rượu chúc mừng sinh nhật con gái của Q. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì mọi người ăn uống rượu xong lên bàn uống nước, Q rủ Đ, D, Th, H, L và T đánh bạc dưới hình thức đánh “Ba cây” được thua bằng tiền thì được mọi người đồng ý. Lúc này tại nhà Qn còn có Nguyễn Văn Kh (sinh năm 1989; trú tại xóm Tân Long, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên) cũng có mặt tại đó nhưng không tham gia đánh bạc. Các đối tượng Q, Đ, D, Th, H, L và T sử dụng bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài từ Át đến 9, 01 chiếc chiếu cói trải tại phòng khách nhà Quyền để ngồi đánh bạc.

Về hình thức đánh bạc các đối tượng quy ước như sau: Bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, sau khi loại bỏ các quân bài từ 10 đến K thì còn 36 quân bài từ Át đến 9 (Át được tính là một). Số quân bài này sẽ được trộn đều rồi chia cho mỗi người tham gia đánh bạc 03 quân bài, những người tham gia đánh bạc sẽ tính tổng số điểm trên 03 quân bài của mình đã được chia và lấy số hàng đơn vị làm điểm để phân định thắng thua. Nếu được số trăm chục như 10, 20 thì tính là 10 điểm, người đánh có số điểm càng cao thì sẽ dành phần thắng. Mỗi ván các đối tượng đánh bạc quy ước “Chống cửa” là số tiền các đối tượng cùng bỏ ra để đánh bạc trong một ván là 50.000đ, nếu ai thỏa thuận với người cầm chương thì có thể tăng số tiền lên nhưng không qua 100.000đ. Nếu hai người bằng điểm nhau thì tính theo chất thứ tự từ trên xuống dưới là rô, cơ, tép, bích. Nếu người cầm chương thắng sẽ được toàn bộ số tiền của các đối tượng tham gia đánh bạc.

Nếu người nào có số điểm cao hơn người cầm chương thì người cầm chương phải trả cho người đó số tiền bằng với số tiền người đó đặt. Nếu người nào muốn thỏa thuận với người cầm chương và được 9 hoặc 10 thì người thua sẽ mất gấp đôi số tiền đặt cược. Nếu hai người bằng điểm nhau thì tính theo chất rô, ai chất rô cao hơn sẽ là người thắng theo thứ tự từ trên xuống dưới là A (Át)-9-8-7-6-5-4-3-2. Trường hợp không có ai có chất rô thì tính theo chất khác theo thứ tự lần lượt là rô, cơ, tép, bích. Người nào được điểm 10 ván trước sẽ được cầm chương ván sau cho đến khi có người khác được điểm 10.

Các đối tượng đánh bạc đến 23 giờ cùng ngày thì bị Công an thị xã Phổ Yên phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Quá trình đánh bạc thì Đ sử dụng khoảng 700.000đ; H sử dụng khoảng 800.000đ; T có khoảng gần 5.000.000đ, sử dụng 800.000đ đánh bạc; Th sử dụng khoảng 1.000.000đ đánh bạc; D có hơn 4.000.000đ, sử dụng 1.600.000đ đánh bạc; L sử dụng khoảng 1.300.000đ, Q có khoảng 6.500.000đ, sử dụng 1.600.000đ để đánh bạc.

Quá trình điều tra còn xác định: Số tiền 110.000đ tạm giữ của Nguyễn Văn T có sử dụng vào việc đánh bạc; còn số tiền 4.900.000đ tạm giữ của Nguyễn Văn D và 2.950.000đ tạm giữ của Nguyễn Văn Q không sử dụng vào việc đánh bạc.

Như vậy, tổng số tiền các đối tượng Nguyễn Văn Q, Nguyễn Anh Đ, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn T sử dụng vào việc đánh bạc bằng hình thức đánh “Ba cây” được thua bằng tiền là: 7.830.000đ + 110.000đ = **7.940.000đ** (Bảy triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tang vật thu giữ tại nơi đánh bạc: 7.830.000đ (Bảy triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng), 36 quân bài tú lơ khơ (từ Át đến 9) và 01 chiếc còi các đối tượng sử dụng để đánh bạc. Tạm giữ trên người các đối tượng: Nguyễn Văn T 110.000đ, Nguyễn Văn D 4.900.000đ, Nguyễn Văn Q 2.950.000đ.

Tại bản cáo trạng số 115CT-VKSPY ngày 15/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Anh Đ, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và vật chứng đã bị thu giữ.

Kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố:

Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Anh Đ, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn T phạm tội: “Đánh bạc”.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 38; Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo:

- Bị cáo Nguyễn Anh Đ từ **9 - 15** tháng tù.
- Bị cáo Nguyễn Văn D từ **9 - 15** tháng tù.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS, xử phạt các bị cáo:

- Nguyễn Văn Q từ 6 - 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.
- Bị cáo Nguyễn Văn L từ 6 - 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.
- Bị cáo Nguyễn Ngọc H từ 6 - 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.
- Bị cáo Nguyễn Văn T từ 6 - 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.
- Bị cáo Nguyễn Văn Th từ 6 - 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

* *Hình phạt bổ sung:*

- Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, phạt các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Anh Đ, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

* *Về vật chứng của vụ án:* Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền **7.940.000đ** đồng các bị cáo dùng để đánh bạc; Tịch thu tiêu hủy: 36 quân bài tứ lơ khơ; 01 chiếc chiếu cói kích thước 2x1,6m.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn D số tiền 4.900.000đ và Nguyễn Văn Q 2.950.000đ do xác định không liên quan đến hành vi đánh bạc nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến tranh luận và đều thừa nhận việc truy tố và xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Lời nói sau cùng của các bị cáo hứa sửa chữa và xin mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

[1] Về tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Người làm chứng và người chứng kiến đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, kiểm sát viên, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng trên. Xét việc người

làm chứng, người chứng kiến vắng mặt nhưng trong hồ sơ đã có lời khai của họ nên sự vắng mặt họ không gây trở ngại cho quá trình xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt họ theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn khách quan, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 22 giờ, ngày 10/3/2020, tại chỗ ở của Nguyễn Văn Q thuộc xóm Tân Long, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; Nguyễn Văn Q, Nguyễn Anh Đ, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn T sau khi ăn đây tháng con Q tại nhà Q đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh “Ba cây” được thua bằng tiền, các bị cáo đánh bạc đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì bị phát hiện bắt quả tang.

Số tiền các bị cáo sử dụng vào đánh bạc trong vụ án này là **7.940.000đ** tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam (gồm: 7.830.000đ thu giữ trên chiếu bạc và 110.000đ tạm giữ của Nguyễn Văn T dùng vào việc đánh bạc).

Ngoài ra còn tạm giữ trên người các đối tượng Nguyễn Văn D 4.900.000đ, Nguyễn Văn Q 2.950.000đ xác định các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc; 36 quân bài tú lơ khơ và 01 chiếu cỏi.

Hành vi, ý thức của các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Anh Đ, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn T đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành của tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng số 115/CT-VKSPY ngày 15/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Nội dung Điều 321 quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[3] Xét tính chất của vụ án thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó việc đưa các bị cáo ra truy tố, xét xử là cần thiết nhằm giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, mục đích các bị cáo đến nhà Quyền để ăn sinh nhật con gái Quyền sau đó mới rủ nhau đánh bạc, không có sự phân

công, tổ chức. Tuy nhiên trong vụ án này Nguyễn Văn Q vừa là chủ nhà để cho các con bạc đánh bạc tại nơi thuộc quyền quản lý của mình còn tích cực tham gia đánh bạc đến khi bị bắt nên Q có vai trò chính trong vụ án; các bị cáo còn lại đều đánh bạc một cách tích cực đến khi bị bắt nên có vai trò ngang nhau.

[5] Xét nhân thân các bị cáo thấy: Các bị cáo đều là người lao động thuần túy, chỉ vì ham vui, mong muốn kiếm tiền một cách bất chính đã dẫn các bị cáo đến con đường phạm tội.

Đối với bị cáo Nguyễn Anh Đ là người có nhân thân xấu đã 01 lần bị xét xử. Năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại Bản án số 19/HSST ngày 30/01/2015 đã chấp hành xong bản án ngày 15/11/2016. Trong quá trình được tại ngoại bị cáo tiếp tục phạm tội mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 18/8/2020, Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xử phạt hình phạt 08 năm 06 tháng tù. Tại thời điểm xét xử, thì bản án số 38/HSST ngày 18/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ chưa có hiệu lực pháp luật nên sẽ được tổng hợp khi ra Quyết định Thi hành án.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn D năm 2009 có hành vi “Cố ý gây thương tích” bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã Phổ Yên) xử phạt 15 tháng tù tại Bản án số 57/HSST ngày 31/12/2009 (chấp hành xong bản án ngày 01/6/2011). Bị cáo đương nhiên được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 BLHS.

Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn T đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa công khai hôm nay các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và thực sự ăn năn hối cải về hành vi của mình nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn T đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo còn lại không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 BLHS.

[7] Nhận định của Hội đồng xét xử khi lượng hình: Bị cáo Nguyễn Anh Đ là người có nhân thân xấu đã từng bị kết án nhưng đã được xóa án tích, sau khi được áp dụng biện pháp ngăn chặn tại ngoại tại địa phương trong vụ án này bị cáo tiếp tục có hành vi phạm tội mới thuộc trường hợp rất nghiêm trọng; bị cáo Nguyễn Văn D là người có nhân thân xấu nên cần cách ly cả hai bị cáo Đ, D ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, nên có căn cứ chấp nhận lời thỉnh cầu của bị cáo, áp dụng Điều

65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo Q, Th, H, L, T được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Anh Đ, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn T là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

Riêng đề nghị mức án đối với bị cáo Nguyễn Văn D, xét thấy có phần hơi nghiêm khắc so với tính chất, mức độ hành vi cũng như nhân thân của bị cáo.

[8] Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS, phạt các bị cáo một khoản tiền nhất định để nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Về xử lý vật chứng:

+ Số tiền 7.940.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

+ Số tiền 4.900.000đ tạm giữ Nguyễn Văn D và 2.950.000đ của Nguyễn Văn Q xác định không sử dụng vào việc đánh bạc nên trả lại cho các bị cáo quản lý, sử dụng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ 36 quân bài tú lơ khơ và 01 chiếc cối là công cụ, phương tiện phục vụ cho việc đánh bạc cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Các vấn đề khác của vụ án: Trong vụ án này, Nguyễn Văn Kh là người có mặt tại địa điểm đánh bạc, nhưng không tham gia đánh bạc nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với Khoa là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Anh Đ, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn T phạm tội: “Đánh bạc”.

1. Hình phạt chính:

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo:

- Bị cáo Nguyễn Anh Đ **9** (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/3/2020 (Ngày bị báo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại bản án số 38/HSST ngày 18/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ), được trừ đi thời gian tạm giữ trong vụ án này từ ngày 10/3/2020 đến ngày 13/3/2020.

- Bị cáo Nguyễn Văn D **7** (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành hình phạt tù, được trừ đi thời gian tạm giữ trước từ ngày 10/3/2020 đến ngày 13/3/2020.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Văn Q **9** (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **18** (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Bị cáo Nguyễn Văn L **6** (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **12** (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Bị cáo Nguyễn Văn Th **6** (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **12** (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Bị cáo Nguyễn Ngọc H **6** (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **12** (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Bị cáo Nguyễn Văn T **6** (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **12** (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Phạt các bị cáo: Nguyễn Văn Q, Nguyễn Anh Đ, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu, sung quỹ nhà nước số tiền là 7.940.000đ (*Bảy triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng*) tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn D số tiền 4.900.000đồng; Nguyễn Văn Q 2.950.000đồng do xác định không liên quan đến hành vi đánh bạc nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Tịch thu tiêu hủy: 36 quân bài tứ lơ khơ; 01 chiếc chiếu cói kích thước 2x1,6m.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên lập ngày 21/8/2020 và Ủy nhiệm chỉ số 211 lập ngày 14/8/2020 của Công an thị xã Phổ Yên).

4. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Anh Đ, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./

*** Nơi nhận:**

- Toà án tỉnh Thái Nguyên;
- VKS tỉnh TN;
- Sở Tư Pháp TN;
- VKS thị xã Phổ Yên;
- THADS thị xã Phổ Yên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- UBND xã nơi các bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Lưu, lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Mạnh Toàn